

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Đào Khel

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo-Kiểm sát viên.

Ngày 30-11-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 31-10-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QXXST-HS ngày 18-11-2022 đối với bị cáo:

Trần Tuấn T, sinh năm 1983; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 170/54/4 đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Trần K (chết) và bà Thạch Thị T; Có 02 người con, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 11-10-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 20 tháng, đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Về nhân thân: 01 lần tiền án, vào ngày 28-9-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2015/HSST đến lần phạm tội này của bị cáo đã được xóa án tích và

01 lần tiền sự, vào ngày 25-01-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính tập trung giáo dục, lao động, chữa bệnh và dạy nghề với thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến lần phạm tội này của bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-10-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây lắp A (sau đây viết tắt là Công ty A); Địa chỉ: Số 166 đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 002 ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 43 đường N, Khóm 6, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông Lý T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 170/39 đường V, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty A do ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Vào khoảng tháng 7 năm 2021 do bùng phát dịch bệnh nên Công ty đóng cửa trụ sở tại Số 166 đường V, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, trong thời gian không hoạt động Công ty giao lại cho Nguyễn Quốc T là nhân viên của công ty trông coi và quản lý tài sản. Vào ngày 20-9-2021, Nguyễn Quốc T đi đến Công ty để kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm các tài sản, gồm: 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 cái đầu lạnh máy lạnh, nhãn hiệu Panasonic 1,5Hp; 01 bộ máy lạnh nhãn hiệu Aqua, 1,5Hp; 01 cái tủ lạnh hiệu Sanyo; 01 cái tủ lạnh hiệu Samsung; 02 cái máy cắt sắt bàn lớn; 04 máy khoan tường cầm tay loại nhỏ; 02 cái máy khoan tường cầm tay loại lớn; 05 máy cắt sắt cầm tay loại nhỏ; 01 máy khoét bê tông cầm tay loại nhỏ; 01 máy khoét bê tông cầm tay loại lớn; 01 máy tiện ren lớn, số hiệu D114 do nhật sản xuất; 02 máy tiện ren nhỏ; 01 máy tiện ren cầm tay mini; 02 cái mô tơ, 3Hp; 02 máy tời điện; 01 máy nén hơi; 07 quạt gió treo tường, nhãn hiệu senko; 02 cái quạt trần đảo hiệu senko; 08 cái máy khoan cầm tay, sử dụng bằng pin; 03 cái cầu dao điện 125A; 03 cái cầu dao điện 100A; 66 cầu dao điện 16A; 02 thùng (gồm: ổ cắm + công tắc + hạt internet + hạt điện thoại); 06 đèn cao áp 200W; 04 cái đèn năng lượng mặt trời, 150W; 35 viên đá cắt gạch; 300 viên đá cắt nhám; 30 cây dao đa năng, kích thước 60x19x0,6mm; 15 hộp lưỡi dao, kích thước 60x19x0,6mm, mỗi hộp gồm 10

lưỡi; 30 cây dao đa năng, kích thước 100x18x0,5mm; 15 hộp lưỡi dao, kích thước 127x25x0,7mm, mỗi hộp 10 lưỡi; 30 cây kìm cắt ống nước cỡ 3-42mm; 20 cây kìm đo điện 8’’; 20 cây kìm cắt 6’’; 30 cây bút thử điện hiển thị số; 20 cây vít thay đầu 6 in 1; 01 bộ bếp ga bình ga; 01 cái nồi cơm điện áp suất; 01 cái máy xay sinh tố; 01 cái bếp ga mi ni; 03 bao phụ kiện ren mạ kẽm (co, đầu nối, T... nhiều cỡ); 02 cánh cửa nhôm kính, kích thức 0,8m x 1,9m; 01 cánh cửa sắt, màu xanh, kích thước 0,7m x 2m; 01 cánh cửa sắt có kính, kích thước khoảng 1,2m x 1,7m; 01 hệ thống dây điện; 02 cây thang sắt chữ A, dạng xếp; 01 cái ghế Inox, cao 1,4m; 01 cái bàn ăn Inox, tròn, mặt bàn 1,2m; 01 cái bếp điện từ; 02 cái chân bình nước Inox; 01 cái máy cắt cỏ; 01 bộ dụng cụ gồm: mỏ lếch, chìa khóa, kìm bấm, kích cỡ nhiều loại, không rõ nhãn hiệu, số lượng từng loại; 02 cuộn cáp điện; 01 cái máy hàn điện; 01 bộ tượng phật quan âm bồ tát gồm: một tượng phật, một khuôn ảnh vẽ, một ly hương; khoảng 300 kilogram sắt nên T đi đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra được biết: Vào khoảng tháng 7-2021, Trần Tuấn T đứng trước cửa ra vào Công ty A tại Số 166 đường V, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, T nhìn vào bên trong qua cửa kéo bằng sắt đã khóa thì phát hiện khu vực khuôn viên phía sau công ty có để nhiều sắt, T quan sát thì thấy không có người trông giữ tài sản nên nảy sinh ý định lấy trộm. T đi vòng ra phía sau trèo lên tường rào rồi đột nhập vào bên trong Công ty. Sau đó, T đi đến khu vực để sắt rồi lấy trộm khoảng 17 kg đến 18 kg rồi ném ra bên ngoài hàng rào, Ném số sắt vừa lấy trộm xong T trèo rào ra bên ngoài rồi thuê Lý T là người chạy xe ôm chở T và số sắt vừa lấy trộm đi đến Vừa ve chai số 43 đường N, phường 2, thành phố S bán số sắt vừa lấy trộm cho Nguyễn Thanh V bán 01 kg sắt với giá 5.000 đồng (không nhớ rõ số tiền bán được là bao nhiêu), số tiền có được T đã tiêu xài cá nhân hết. Qua ngày hôm sau T tiếp tục đi đến Công ty A để lấy trộm sắt, khi đến cách thức đột nhập vào bên trong cũng giống như lần trước đó, trước khi đi T chuẩn bị theo 01 cái bao nylon để đựng tài sản lấy trộm, khi vào bên trong Thanh lấy trộm được khoảng 15 kg đến 25 kg sắt rồi T trèo ra ngoài rồi thuê T chở T và số sắt vừa lấy trộm đi đến bán cho Nguyễn Thanh V. Sau đó, T tiếp tục lấy trộm được khoảng 04 lần nữa thì hết số sắt trên các lần này T cũng đi đến bán cho Nguyễn Thanh V với 01 kg sắt là 5.000 đồng, T không nhớ rõ số tiền bán được là bao nhiêu, số tiền có được T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi lấy trộm hết số sắt, T đi lên cầu thang trên gác của công ty, T mở cửa đi vào thì phát hiện bên trong có 02 bộ máy vi tính để trên bàn trong phòng nên T nảy sinh ý định lấy trộm, T đi lại lấy 01 bộ máy vi tính bỏ vào trong bao nylon rồi leo rào đi ra bên ngoài đem tài sản vừa lấy trộm về nhà của Thanh tại Số 170/54/4 đường V, Khóm 1, Phường 7, thành phố S cất giấu, sau đó T quay lại lấy trộm bộ máy tính để bàn còn lại bỏ vào trong bao nylon rồi tẩu thoát ra bên ngoài đem tài sản vừa lấy trộm về nhà của T cất giấu. Đối với hai bộ máy vi tính khi T

kiểm tra phát hiện có 01 bộ còn sử dụng được nên T đã cho một người đàn ông tên S (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), sau đó người đàn ông này cho T 300.000 đồng, còn bộ máy vi tính còn lại do không sử dụng được nên T đã bán cho một người mua về chai đi ngang nhà của T được 100.000 đồng. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên T tiếp tục đi đến Công ty A tại Số 166 đường Võ Văn Kiệt, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, T trèo tường rào phía sau đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 cánh cửa sắt, sau đó T thuê xe ôm chở cánh cửa vừa lấy trộm đi đến Số 43 đường N, Phường 2, thành phố S bán cánh cửa sắt vừa lấy trộm cho Nguyễn Thanh V được 50.000 đồng, số tiền có được T đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an thành phố Sóc Trăng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 20-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản-Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 bộ máy vi tính để bàn CPU Intel G4900, Mainboard ASUS H310, Ram 4G, SSD 480G, Case nguồn Jetek G300, màn hình Vinwsonic, phím chuột USB, Wifi TP-Link, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 6.152.000 đồng; 01 bộ máy lạnh nhãn hiệu Aqua 1,5HP, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 8.552.000 đồng; 01 cái tủ lạnh nhãn hiệu Sanyo đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 2.240.000 đồng; 01 cái tủ lạnh nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 5.272.000 đồng; 07 quạt gió treo tường nhãn hiệu Senko đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 1.484.000 đồng; 02 cây quạt trần đảo hiệu Senko, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 80%, với số tiền là 489.000 đồng.

Tại Công văn số 09/TC-KH ngày 20-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản-Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nội dung đối với các tài sản gồm: 01 bộ máy vi tính để bàn, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái đầu máy lạnh, nhãn hiệu Panasonic 1,5HP, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cái máy cắt sắt bàn lớn, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 04 máy khoan tường cầm tay loại nhỏ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cái máy khoan tường cầm tay loại lớn, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 05 máy cắt sắt cầm tay loại nhỏ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 máy khoét bê tông cầm tay loại nhỏ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 máy khoét bê tông cầm tay loại lớn, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 máy tiện ren lớn, số hiệu D114 do Nhật sản xuất, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 máy tiện ren nhỏ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 máy tiện ren cầm tay mini, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái mô tơ, 3HP, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu

hồi được; 01 cái mô tơ, 3HP, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 máy rời điện, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 máy nén hơi, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cái quạt trần đảo hiệu Senko, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 08 cái máy khoan cầm tay, sử dụng bằng pin, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 03 cái cầu dao điện 125A, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 03 cái cầu dao điện 100A, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 66 cầu dao điện 16A, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 thùng (gồm: ổ cắm + công tắc + hạt internet + hạt điện thoại), đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 06 đèn cao áp 200W, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi 5 HP được; 04 cái đèn năng lượng mặt trời, 150W, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 35 viên đá cắt gạch, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 300 viên đá cắt nhám, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi; 30 cây dao đa năng, kích thước 60x19x0,6mm, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 15 hộp lưỡi dao, kích thước 60*19*0,6mm, mỗi hộp gồm 10 lưỡi, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 30 cây dao đa năng, kích thước 100x18x0,5mm, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 15 hộp lưỡi dao, kích thước 120x25x0,7mm, mỗi hộp gồm 10 lưỡi, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 30 cây kim cắt ống nước cỡ 3-42mm, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 20 cây kim đo điện 8", đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 20 cây kim cắt 6", đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 30 cây bút thử điện hiển thị số, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 20 cây vít thay đầu 6 in 1, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 bộ bếp gas, bình gas, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái nồi cơm điện áp suất, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái máy xoay sinh tố, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái bếp gas mini, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 03 bao phụ kiện ren mạ kẽm (co, đầu nối, T...nhiều cỡ), đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cánh cửa nhôm kính, kích thước 0,8mx1,9m, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cánh cửa sắt, màu xanh, kích thước 0,7mx2m, đã qua sử dụng, không; 01 cánh cửa sắt có kính, kích thước khoảng 1,2mx1,7m, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 hệ thống dây điện, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cây thang sắt chữ A, dạng xếp, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái ghế Inox, cao 1,4m, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái bàn ăn Inox, tròn, mặt bàn 1,2m, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái bếp điện từ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cái chân bình nước Inox, đã qua sử

dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái máy cắt cỏ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 bộ dụng cụ gồm: mỏ lách, chìa khóa, kìm bấm, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 02 cuộn cáp điện, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được; 01 cái máy hàn điện, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được và 01 bộ tượng phật quan âm bồ tát gồm: một tượng phật, một khung ảnh vẽ, một ly hương, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được. Do các tài sản yêu cầu định giá nêu trên không rõ nhãn hiệu, không rõ thời gian mua, không thu hồi được và không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKS-TPST ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Thanh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông V trong quá trình điều tra thì ông thừa nhận có mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt được của bị hại nhưng ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lý T vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông T trong quá trình điều tra thì ông thừa nhận có chở bị cáo và tài sản của bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại đem bán cho ông V nhưng ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có và cũng không biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại là ông Nguyễn Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lý T và ông Nguyễn Thanh V vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình Điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Tuấn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ tháng 7-2021 đến tháng 9-2021, bị cáo đã lợi dụng việc Công ty A tại Số 166 đường V, Khóm 1, Phường 7, thành phố S đóng cửa không hoạt động, không có người trong trụ sở công ty rồi lén lút trèo tường rào phía sau đột nhập vào công ty chiếm đoạt 02 bộ máy vi tính để bàn, 01 cánh cửa sắt và một số sắt rồi đem tài sản đi tiêu thụ. Qua định giá tài sản thì 01 bộ máy vi tính để bàn CPU Intel G4900, Mainboard ASUS H310, Ram 4G, SSD 480G, Case nguồn Jetek G300, màn hình Vinwsonic, phím chuột USB, Wifi TP-Link, có giá trị là 6.152.000 đồng. Riêng đối với 01 bộ máy vi tính để bàn còn lại, 01 cánh cửa sắt và một số sắt khác do không rõ nhãn hiệu, không rõ thời gian mua, không thu hồi được và không có hóa đơn chứng từ nên không đủ cơ sở để xác định giá trị đối với các tài sản này. Do đó, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại là 6.152.000 đồng nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Xét lời khai của bị hại thì ngoài tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị hại mất trộm một số tài sản khác. Tuy nhiên, ngoài lời khai thì bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt tài sản khác của bị hại và bị cáo trong quá trình Điều tra đến tại phiên tòa đều không thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt một số tài sản khác của bị hại nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lý T là người được bị cáo thuê chở tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại đến bán cho Nguyễn Thanh V nhưng ông T và ông V đều không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông tên S là người mua tài sản của bị cáo do phạm tội mà có nhưng do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn T 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-10-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây lắp A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

